

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miễn nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 07/06/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P3+P4+P11	7:25	7+11+4	0+0+0		3+15+4	0+0+0	
2		P5+P1	7:25	12+10	0+0		10+12	0+0	
3		BK9+CLO+TD5	7:25	4+18+0	0+0+0		0+20+2	0+0+0	chuyen 1 clo - td5
4		AMD+TGTH1+TGTH4	7:25	14+2+3	0+0+0		13+2+4	0+0+0	
5		CLO+BK8+P5	9:25	15+4+3	0+0+0		15+0+7	0+0+0	
6		TD1+P1	9:25	22+0	0+0		18+4	0+0	
7		TD1+AMD	9:25	16+6	0+0		14+8	0+0	
8		HSD+TGTH5+P7	11:25	3+3+16	0+0+0		3+3+16	0+0+0	
9		CLO+BK3+P3	11:25	12+1+9	0+0+0		6+0+16	0+0+0	
10		P1+P3	11:25	22+0	0+0		13+9	0+0	
11		P8+P7+P4	13:25	3+4+15	0+0+0		0+4+18	0+0+0	chuyen 2 P7- P4

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ Đi về trong ngày P3- 4ng, P4-5ng, P5-4ng

FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/06/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: P3 - P4 - P11	CREW: Phong - N.Anh - THỤ	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐẠI PHÚC	P3				45	64	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ MINH PHƯƠNG	P3	47	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
3	PHƯƠNG THỊ THANH ĐỨC	P3	44	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGÔ ĐỨC HAI	P3	46	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN SƠN	P3	45	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN PHONG	P3	52	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH PHONG	P3	48	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ HỒNG ĐẠI	P4	70	1	5	20	75	D-HANH	Vietnamese
9	ĐẠO ĐỨC HÙNG	P4					56	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN DUY THAI	P4	41	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
11	LUƠNG HỮU HẬU	P4	38	1	9		90	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM VĂN HOANG	P4	43	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI MINH TUÂN	P4	37	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN NGỌC TUÂN	P4	39	1	6		55	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN CẢNH TÂN	P4					72	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN VĂN THỊNH	P4	42	1	6		72	NIPI	Vietnamese
17	TRẦN KHOA TRƯỜNG	P4	44	1	5		74	NIPI	Vietnamese
18	NGUYỄN HỮU NGỌC	P4	40	1	4		70	BIENDON	Vietnamese
19	TRẦN VĂN CHUÔNG	P11	61	1	16	40	60	KH-THAC	Vietnamese
20	TRƯỜNG THÈ VINH	P11	59-60	2	14		72	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN QUỐC TUÂN	P11	44,57	2	15		66	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN ĐÌNH QUANG	P11	58	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

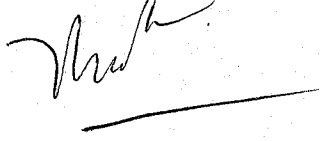
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	7	6	26	483	45	3		
2	P4	11	9	49	786	20	15		
3	P11	4	6	50	268	40	4		
TOTAL		22	21	125	1.537	105	22		
WEIGHT KG				125	1.537	105			

GRAND TOAL: 1.767 KGS

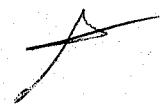
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/06/2022	TO: P5 - P1	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Dương - CHIẾN - HIẾU	ETA: 09:15
TRANG-1			

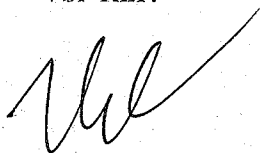
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BONDARENKO V.	P5	41	1	4		95	KH-THAC	Russian
2	POPOV A.	P5	42	1	4		75	KH-THAC	Russian
3	KHOVRIN V.	P5	35	1	3		122	KH-THAC	Russian
4	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	P5	38	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI VĂN BẮC	P5					77	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN QUANG PHÚC	P5	43	1	3	20	49	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ QUÝ TOÀN	P5	45-46	2	16		63	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐÔNG VĂN THỊNH	P5	36	1	8		85	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN MẠCH	P5	37	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN KHAI	P5	39	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG BA VINH	P5	40	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
12	BABKIN A.M	P1	61	1	10		95	KH-THAC	Russian
13	KISELEV IGOR	P1	52	1	7		98	KH-THAC	Russian
14	NGUYỄN QUANG THỌ	P1	51	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN KIM CUÔNG	P1	54-55	2	15		61	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN TRUNG CHÍNH	P1					66	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM THANH TÀI	P1	56	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TRUNG HIẾU	P1	57-58	2	8		82	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THỂ VINH	P1	60	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ KIẾN TRUNG	P1	59	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN HỮU DUNG	P1	62-63	2	18		84	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

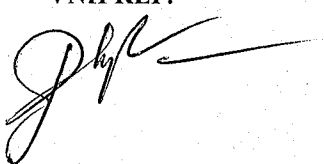
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	11	11	62	841	20	10		
2	P1	10	12	76	793	0	12		
TOTAL		21	23	138	1.634	20	22		
WEIGHT KG				138	1.634	20			

GRAND TOAL: 1.792 KGS

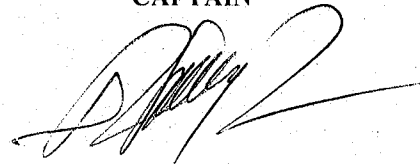
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

Thu 23 the



DATE: 07/06/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: BK9 - CLO - TD5	CREW: Nam - NPhú - DTùng	ETA: 09:20
VANG-1 A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TÔNG VĂN ĐỨC	BK9	52-53	2	15		66	XAYLAP	Vietnamese
2	DƯƠNG ĐĂNG CƯỜNG	BK9	48-50	3	14	40	75	XAYLAP	Vietnamese
3	MAI DUY TÂN	BK9	51	1	10	40	66	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN VĂN THUẬT	BK9	47	1	5		70	PSV	Vietnamese
5	OLENIK IVAN	CLO	69	1	10		74	KHOAN	Russian
6	HOANG VĂN HÙNG	CLO	35	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TIẾN SINH	CLO	33	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN TRUNG THÀNH	CLO	30	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN VINH	CLO	39	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC LY	CLO	34	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN ĐÌNH HAI	CLO	85	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
12	BUI CÔNG SƠN	CLO	38	1	12		71	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM HÙNG DƯƠNG	CLO	36	1	7		95	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN BUI QUANG	CLO	70	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ THẾ CÔNG	CLO	41-42	2	8		80	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ VĂN NGHĨA	CLO	68	1	14		68	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM TIẾN VINH	CLO	67	1	15	10	80	KHOAN	Vietnamese
18	VĂN ĐÌNH QUANG	CLO	71-72	2	15		62	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ HUY TUYẾN	CLO	37	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
20	VŨ HAI LONG	CLO	31	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN VĂN KHANG	CLO	32	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
22	LÊ VĂN BÌNH	CLO	40	1	4		63	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	4	7	44	277	80	0		01 PAX NB NGUYEN NGOC VAN NGOI NGHE PHU CHUYEN 01 PAX CLO-TD5
2	CLO	18	20	140	1.297	10	20	+1	
3	TD5	0	0	0	0	20	2		
TOTAL		22	27	184	1.574	110	22		
WEIGHT KG				184	1.574	110			

GRAND TOAL: 1.868 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/06/2022	TO: AMD - TGTH1 - TGTH4	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:27
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: CÔNG - HHai	ETA: 09:30
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐÌNH DỪNG	AMD	11	1	12	12	80	VPI	Vietnamese
2	K' LỘC	AMD	13	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
3	DUƠNG CHÍ PHONG	AMD	08	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN THANH	AMD	04	1	4		59	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN CÔNG DỪNG	AMD	02-03	2	10		71	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ ANH MINH	AMD	10	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN NHƯ BAO CHUÔNG	AMD	01	1	6	20	85	KH-THAC	Vietnamese
8	DUƠNG VĂN ĐÔNG	AMD	12	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
9	NGO VĂN SÁU	AMD	17	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VIỆT LÂM	AMD	16	1	3		82	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN QUANG THANH	AMD	200	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ MẠNH HÀ	AMD	05-06	2	13		75	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐÌNH HỮU TÍNH	AMD	09	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN DOÀN DUÂN	AMD	07	1	4		56	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU CƯỜNG	TGTH1	01-02	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM VIỆT ĐỨC	TGTH1	03	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HOÀNG LONG	TGTH4	07-08	2	13		71	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN THANH NGOAN	TGTH4	05-06	2	13		87	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐÌNH CÚ	TGTH4	03-04	2	20		64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	14	16	87	972	32	12		
2	TGTH1	2	3	18	150	0	4		
3	TGTH4	3	6	46	222	0	3		
TOTAL		19	25	151	1.344	32	19		
WEIGHT KG				151	1.344	32			

GRAND TOAL: 1.527 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/06/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 05	TO: CLO - BK8 - P5	CREW: Phong - N.Anh - THU	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM ĐỨC MINH	CLO	82	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
2	HOÀNG TRUNG THÔNG	CLO	80	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ MINH HIỆP	CLO	83	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
4	HOÀNG THANH MINH	CLO	78-79	2	10		62	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	CLO					85	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN NGỌC AN	CLO					77	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG NGOC NGHĨA	CLO	76	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
8	YANCHENKO SERGEY	CLO	81	1	15		82	ANTOAN	Russian
9	NGUYỄN HẠM HÀ	CLO	87	1	3		65	DVL	Vietnamese
10	ĐINH VIỆT DŨNG	CLO	89	1	6		59	DVL	Vietnamese
11	NGUYỄN VŨ QUỐC	CLO	91	1	10		65	DVL	Vietnamese
12	NGUYỄN HUNG DŨNG	CLO	90	1	11		80	DVL	Vietnamese
13	VŨ ANH TRỌNG	CLO	88	1	10		68	DVL	Vietnamese
14	QUÁCH VĂN THAO	CLO	84,86	2	11		72	YTE	Vietnamese
15	NGUYỄN DUY ĐÔNG	CLO	77	1	7		74	PSV	Vietnamese
16	ĐOÀN TRỌNG TƯỜNG	BK8	23	1	13	35	85	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN THẾ HẠNH	BK8	25	1	15		67	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ THANH HẢI	BK8	700	1	14		65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN HỮU LONG	BK8	22	1	14		73	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẠO VĂN THẮNG	P5	84	1	8		58	PSV	Vietnamese
21	LÊ XUÂN TINH	P5	97	1	15		72	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN TRỌNG TÂN NGHĨA	P5	96	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	15	15	106	1.060	0	15		
2	BK8	4	4	56	290	35	0		
3	P5	3	3	28	200	0	7		
TOTAL		22	22	190	1.550	35	22		
WEIGHT KG				190	1.550	35			

GRAND TOAL: 1.775 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/06/2022	TO: TD1 - P1	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Dương - CHIÊN - HIẾU	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHU VĂN LƯƠNG	TD1	80	1	4		69	D-HANH	Vietnamese
2	PHAN KIM CUÔNG	TD1	65	1	6		60	D-HANH	Vietnamese
3	BADRETDINOV EDGAR	TD1	400	1	8		78	KHOAN	Russian
4	BRATCHIKOV ANDRIY	TD1	98	1	8		93	KHOAN	Russian
5	NGUYỄN HỮU LONG	TD1	74	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
6	MAI ANH TUÂN	TD1	66	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM XUÂN HIẾU	TD1	62	1	3		59	KHOAN	Vietnamese
8	ĐOÀN HIẾU	TD1	59-60	2	7		73	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN MẠNH TUNG	TD1	79	1	6		53	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	63	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ BÀ PHƯƠNG	TD1	75,78	2	11		72	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1					76	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN NHƯ BĂNG	TD1	34	1	5	70	56	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN THIẾU	TD1	61	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
15	ĐOÀN VĂN LEO	TD1	99	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM ĐỨC TUÂN	TD1	33	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	69	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	TD1	64	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
19	BUI VĂN NINH	TD1	67	1	16		82	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH HIẾU	TD1	81-82	2	8		83	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN THỜI	TD1	35	1	13		70	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN TIỀN QUANG	TD1	68	1	6		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	24	141	1.559	70	18		
2	P1	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	24	141	1.559	70	22		
WEIGHT KG				141	1.559	70			

GRAND TOAL: 1.770 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/06/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 07	TO: TD1 - AMD	CREW: Nam - NPhú - DTùng	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MẠNH TIẾP	TD1	62-63	2	10		67	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN VĂN PHONG	TD1	65	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM MINH TRỌNG	TD1	54	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
4	BUI VĂN LUẬN	TD1	52	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM QUANG ANH	TD1					82	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	53	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
7	TRƯƠNG XUÂN TRUNG	TD1	57	1	8		76	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐÌNH NAM	TD1	68	1	7		81	KHOAN	Vietnamese
9	HỒ VĂN HẬU	TD1	58	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ HỮU KẾ	TD1	59-61	3	18		67	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN HOANG	TD1	66	1	3		77	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	TD1	64	1	6		80	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN SỸ	TD1	51	1	3		54	PSV	Vietnamese
14	LÊ CANH TOÀN	TD1	67	1	6		52	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN XUÂN TÀI	TD1	56	1	6		65	PSV	Vietnamese
16	HỒ ĐỨC VIỆT	TD1	55	1	6		75	PSV	Vietnamese
17	HỒ TRẦN PHƯƠNG ĐÔNG	AMD	27-28	2	18		68	KH-THAC	Vietnamese
18	THAI BA HUNG	AMD	23	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ CÔNG VIỆT	AMD	29	1	5		58	PSV	Vietnamese
20	PHẠM ANH TUẤN	AMD	24-25	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN TRẠI	AMD	26	1	14		65	KH-THAC	Vietnamese
22	VŨ MẠNH DŨNG	AMD	30	1	8		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	16	18	98	1.127	0	14		
2	AMD	6	8	62	394	0	8		
TOTAL		22	26	160	1.521	0	22		
WEIGHT KG				160	1.521	0			

GRAND TOAL: 1.681 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/06/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:30
FLIGHT: 08	TO: HSD - TGTH5 - P7	CREW: VThắng - ĐNam - Vũ	ETA: 13:10
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ QUANG HUÂN	HSD	62-63	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ THANH TÙNG	HSD	61	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN NHA	HSD	82-83	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
4	TANG XUAN CHIN	TGTH5	62-63	2	12		62	HLJOC	Vietnamese
5	PHẠM ANH ĐỨC	TGTH5	21	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN VĂN KHANH	TGTH5	51	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐÀO KIM SÂM	P7	45-46	2	18	90	67	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ TRUNG KIẾN	P7	47	1	15		81	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐINH VĂN THANH	P7	48	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN CUÔNG	P7	49	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
11	HUYNH THANH TAM	P7	43-44	2	12		88	KH-THAC	Vietnamese
12	TRƯƠNG VĂN QUANG	P7	51-52	2	6		81	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG VŨ	P7					83	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN TÂN SANG	P7	54	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN THIÊN	P7	57	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
16	HƯA SAY	P7	55-56	2	14		60	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN NAM SINH	P7	50	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TUÂN VIỆT	P7	42	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH NGỌC	P7	58	1	11		100	KH-THAC	Vietnamese
20	LE VAN DUNG	P7	60-61	2	12		70	CODIEN	Vietnamese
21	HOÀNG VIỆT HUNG	P7	53	1	6	20	73	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HSD	3	5	33	201	0	3		
2	TGTH5	3	4	26	188	0	3		
3	P7	15	19	133	1.158	110	16		
TOTAL		21	28	192	1.547	110	22		
WEIGHT KG				192	1.547	110			

GRAND TOAL: 1.849 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/06/2022	TO: CLO - BK3 - P3	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:35
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: Dương - CHIẾN - HIẾU	ETA: 13:15
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOÀNG HỮU THU	CLO	95	1	5		74	PSV	Vietnamese
2	VU MẠNH HƯƠNG	CLO	93	1	4	15	52	PSV	Vietnamese
3	LẠI ĐÌNH HAI	CLO	94	1	6		84	PSV	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH TUÂN	CLO	16	1	15		77	PSV	Vietnamese
5	VU NGỌC HÙNG	CLO	97	1	5		60	PSV	Vietnamese
6	NGÔ THẾ ANH	CLO	98	1	5		65	PSV	Vietnamese
7	LƯƠNG MẠNH HƯƠNG	CLO	92	1	4		65	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN LỰC	CLO	96	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
9	LƯU ĐÌNH TRỌNG	CLO	02	1	15		80	DVL	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU VIỆT	CLO	03	1	15	15	60	DVL	Vietnamese
11	TRẦN VĂN THUẬT	CLO	01,17	2	15		72	DVL	Vietnamese
12	BUI HUY BĂNG	CLO	99	1	12		67	DVL	Vietnamese
13	VÔ NGỌC THAI SƠN	BK3	35	1	12	52	75	CODIEN	Vietnamese
14	BUI THẾ DƯƠNG	P3	58	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI SỸ CÔNG	P3	56	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN QUỐC BÌNH	P3	59-60	2	10		82	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN THIỆN THANH	P3	55	1	5		86	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN LÊ TUNG	P3	57	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
19	VU ĐỨC HÙNG	P3	63	1	5		92	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN CẢNH HIỀN	P3	61	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
21	TRẦN VĂN THƯỜNG	P3	62	1	9		45	GETRACO	Vietnamese
22	NGUYỄN PHI DÂN	P3	53-54	2	15		60	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	12	13	106	814	30	6		
2	BK3	1	1	12	75	52	0		
3	P3	9	11	69	612	0	16		
TOTAL		22	25	187	1.501	82	22		
WEIGHT KG				187	1.501	82			

GRAND TOAL: 1.770 KGS

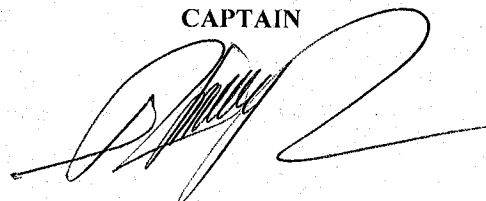
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/06/2022	TO: P1 - P3	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:40
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: 10ph - MTHAO - MQUÂN	ETA: 13:20
CAM-3		Over	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ ĐÌNH PHÚC	P1	78	1	8	65	60	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN LONG BIÊN	P1	84	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN THẮNG	P1	76	1	5	5	50	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN HOANG NHAN	P1	77	1	5	60	60	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM SỸ HIỆP	P1	75	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ NAM CUONG	P1	68	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
7	DŨ TRẦN HUNG	P1	69-70	2	14		79	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM ANH SƠN	P1	67	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM HỮU PHƯỚC	P1	74	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ HỒNG HAI	P1	64-65	2	17		65	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN PHIÊN	P1	66	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐOÀN VĂN DŨ	P1	73	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐÌNH THIÊN TÙNG	P1	82	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐOÀN ĐỨC	P1	71	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC CHÂN	P1	79	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN QUỐC BIỂU	P1	83	1	11		70	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	P1	80-81	2	15		95	CODIEN	Vietnamese
18	VŨ THẾ TÙNG	P1	85-86	2	18		70	T-TIN	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC HOÀNH	P1	87	1	8		75	T-TIN	Vietnamese
20	NGUYỄN HỮU ĐỨC	P1	88-89	2	20		90	T-TIN	Vietnamese
21	TẠ QUỐC VIỆT	P1	72	1	13		63	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	21	26	201	1.481	130	13		
2	P3	0	0	0	0	0	9		
TOTAL		21	26	201	1.481	130	22		
WEIGHT KG				201	1.481	130			

GRAND TOAL: 1.812 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/06/2022	TO: P8 - P7 - P4	AIRCRAFT: 427	ETD: 13:30
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Hạnh - ĐNam - Vũ	ETA: 15:10
XANH-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAI TUÂN KIẾT	P8	18-19	2	18		77	KHOAN	Vietnamese
2	ĐOÀN VĂN KHUU	P8	31	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM THANH TUNG	P8	20-21	2	20		92	KHOAN	Vietnamese
4	ĐÀU CÔNG SAU	P7	52	1	4		82	PSV	Vietnamese
5	PHẠM VĂN DUY	P7	53	1	4		56	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN HẠNH	P7	51	1	7		73	PSV	Vietnamese
7	VŨ MẠNH HÀ	P4	28	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM THÁI SƠN	P4	27	1	6		57	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN HOÀNG VINH	P4	24	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN NHÂN HAI	P4	35	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN KHANH	P4	31	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ MẠNH DŨNG	P4	32	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
13	CHU VĂN ĐẠT	P4	22	1	4		59	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN HOÀNG SANG	P4	30	1	10		88	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ VĂN KHOAI	P4	33	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐÀM VĂN QUANG	P4	23	1	7		55	KH-THAC	Vietnamese
17	HÀ TÂN DŨNG	P4	26	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ HỒNG TRUNG	P4	25	1	4	50	60	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC TUYẾN	P4	29	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI MẠNH CƯỜNG	P4	34	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH TÂM	P4	20-21	2	12		67	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	3	5	48	231	0	0		CHUYEN 2 PAX P7-P4
2	P7	3	3	15	211	0	4+2		
3	P4	15	16	86	998	50	18		
TOTAL		21	24	149	1.440	50	22		
WEIGHT KG				149	1.440	50			

GRAND TOAL: 1.639 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

